

Số: 04 /NQ-HĐQTS91

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp Hội đồng quản trị Quý II/2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 9.01

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/QH11/2005 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Quyết định số 1004/QĐ-BXD ngày 23 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thành lập Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01;
- Biên bản cuộc họp ngày 24/4/2013 của Hội đồng quản trị Công ty đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 9.01 thống nhất thông qua các nội dung:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, tài chính quý I/2013.

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch quý I/2012	Thực hiện quý I/2012	Tỷ lệ HTKH quý I
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ d	43.883.423	43.847.602	100%
2	Doanh số		37.770.256	34.091.274	90%
3	Doanh thu		34.498.596	30.992.067	90%
4	Nộp NSNN		2.026.780	2.828.158	140%
5	L/nhuận trước thuế		2.992.415	2.497.736	83%
6	Thu nhập bình quân (người/tháng/đồng)		7.314	7.602	104%

2. Tiến độ các công trình trong Quý I/2013:

a. Công trình Đồng Nai 5.

* Giá trị sản lượng: 42,31 tỷ đồng/36,65 tỷ đồng đạt 115% kế hoạch.

* Tiến độ thi công:

- Bóc phủ xong mỏ đá giai đoạn II đúng tiến độ.

- Đường vận hành tuyến 2 đoạn (Km3-:-Km10): Làm mặt đường đá dăm đạt 5,8km/7,0km KH quý. Láng nhựa mặt đường đạt 28.000m²/39.000m²KH.

- Tràn Km5+117: (Không hoàn thành). Đóng xong cọc bê tông.

- Dài xong đá mặt đường TC9.
- Đường TC10: Dài đá mặt đường đạt 4.700m³ (Không đạt).
- Hoàn thành đào hố móng lòng sông đúng tiến độ (31/1/2013).
- Đào đất, đá hố móng Vai phải đến cao độ 280 khối lượng đạt 400.000m³.

b. Công trình thủy điện A Roàng.

- Hố móng Vai Trái: Đào đất, đá đến cao độ 469,5m.
- Hố móng Vai phải: Đào đất, đá đến cao độ 464,0m.
- Xây rãnh thoát nước đến cơ 473,0 với KL 191m³.

3. Công tác đầu tư:

* Tổng giá trị đầu tư quý I năm 2013: 7,028 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch: đầu tư nâng cao năng lực thiết bị (04 xe Hyundai).

4. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt quản lý, điều hành.

a. Công tác kỹ thuật, thi công: Tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh trên các công trường Đồng Nai 5, A Roàng.

- **Công trình Đồng Nai 5:** Công tác tổ chức thi công tại công trình cơ bản hoàn thành mục tiêu và tiến độ đề ra. Bố trí xe máy thi công 3 ca hợp lý và sắp xếp nhân lực theo xe máy phù hợp sản xuất 3 ca.

- **Công trình A Roàng:** Tập trung cho công tác khoan nổ mìn hố móng Vai phải, Vai trái và xây rãnh thoát nước đảm bảo tiến độ chung.

b. Công tác thu hồi vốn:

- Chỉ đạo quyết liệt, tập trung mọi nguồn lực cho công tác thu vốn, thu hồi công nợ. Tại mỗi công trình Ban chỉ huy công trường đều sắp xếp và bố trí bộ phận lập hồ sơ hoàn công và thu hồi vốn. Tuy nhiên, một số công trình như Xêkaman1 việc thu vốn không đạt nguyên nhân do công tác nghiệm thu kỹ thuật tại các công trường chậm và một số vấn đề do khách quan mang lại, ảnh hưởng đến công tác vốn phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của toàn công ty trong quý I.

c. Công tác kinh tế - kế hoạch.

- Làm việc với BDH công trình Đồng Nai 5 về công tác ứng vốn thi công năm 2013.
- Kết hợp với BDH và Chủ đầu tư duyệt xong dự toán Hố móng Vai phải và các đường thi công.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh gắn liền với các chỉ tiêu tài chính kế toán và lao động tiền lương để nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của các Chi nhánh đối với nhiệm vụ kế hoạch SXKD.

d. Công tác tài chính – kế toán.

- Làm việc với Ngân hàng về thỏa thuận và ký hợp đồng hạn mức tín dụng vốn lưu động năm 2013.
- Làm việc với chi cục thuế Gia Lai cho công tác thanh tra thuế từ năm 2008 đến năm 2011.
- Theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi và thu để đảm bảo tránh lãng phí thất thoát mang lại hiệu quả cho các công trường.
- Thực hiện quyết toán, quản lý tài sản, quản lý vốn theo đúng chế độ quy định hiện hành.

- Thực hiện công tác kiểm toán theo đúng Luật, quy định.
- Hoàn thành báo cáo tài chính năm 2012.

e. Công tác quản lý Cơ giới vật tư, xe máy thiết bị.

- Nâng cao công tác quản lý vật tư cơ giới, đáp ứng đủ xe máy thiết bị cho từng công trình.
- Công ty đã chủ động tìm kiếm các nguồn cung cấp vật tư, phụ tùng mới đáp ứng được vật tư phục vụ sửa chữa đưa xe máy vào thi công.
- Tập trung khám nghiệm, đánh giá các xe máy, thiết bị toàn công ty đề xuất thanh lý các xe máy hết khấu hao, không còn giá trị sử dụng nhằm quay vòng vốn đầu tư nâng cao năng lực thiết bị.
- Củng cố tổ chức bộ máy CGVT từ công ty xuống các đơn vị trực thuộc.

f. Công tác nhân lực, đoàn thể.

- Công tác tuyển dụng đã cơ bản đáp ứng đủ lực lượng cho các công trường đảm bảo thực hiện các mục tiêu tiến độ đề ra.
- Thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác an toàn lao động trên tất cả các công trường thi công.
- Phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các phong trào thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ lớn.
- Tổ chức hội nghị người lao động năm 2013 tại Chi nhánh Sông Đà 91.8.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2013 cho CBCNV.
- Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật: Kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty duy trì việc tổ chức phong trào thi đua lao động SX, phấn đấu hoàn thành mục tiêu chính trị đã đề ra, làm cho thi đua thực sự là động lực để phát triển SXKD.

*** Những mặt còn tồn tại:**

- Chưa tạo được cơ chế để phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn nghiệp vụ, hiệu quả công tác của bộ máy chưa cao.
- Công tác thu hồi vốn, công nợ còn chậm đặc biệt là công trình Xêkaman1 nguyên nhân chủ yếu do công tác kỹ thuật: công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán chậm, sự phối hợp và đôn đốc công ty xuống các Chi nhánh không quyết liệt, một phần do khấn về vốn tại các công trình nên công tác nghiệm thu gặp nhiều khó khăn.
- Công tác quyết toán SCL tiến hành chậm, thời gian sửa chữa xe máy kéo dài.
- Công tác kiểm tu dự báo hư hỏng của xe máy, thiết bị chưa tốt dẫn tới hư hỏng không đáng có hoặc hư hỏng nặng.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2013.

TT	Nội dung	ĐVT	KH quý II/2013	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	42.906.370	
2	Giá trị thu vốn		50.139.375	
3	Doanh thu		45.664.739	
4	Nộp ngân sách Nhà nước		2.138.592	
5	Lợi nhuận trước thuế		2.100.578	
6	Thu nhập bình quân (người/tháng/đồng)		7.416	

6. Các mục tiêu tiến độ chính trong Quý II/2013.

a. Mục tiêu:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trên các công trường đảm bảo chất lượng tiến độ và hiệu quả đúng kế hoạch đề ra. Tập trung năng lực thiết bị và con người cho Công trình thủy điện Đồng Nai 5 và Công trình A Roàng.

- Chủ động tìm kiếm đầu thầu các công trình, dự án mới.

- Tập trung toàn bộ các cán bộ nghiệp vụ, các đồng chí trong ban Giám đốc tổ chức tốt công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trường, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng người, từng nội dung công việc, gắn trách nhiệm và quyền lợi cụ thể.

b. Tiến độ:

***. Công trình thủy điện Đồng Nai 5.

* *Giá trị sản lượng:* 32,59 tỷ đồng

* *Tiến độ thi công:*

- Đường vận hành tuyến số 2: Hoàn thành dải nhựa 1,2km (15/4/2013).

- Tràn Km 5+117: Hoàn thành đổ xong bê tông mặt đường (31/5/2013).

- Mỏ đá: Vận chuyển đá khai thác với khối lượng thi công 25.000m³/tháng.

- Hồ móng Vai phải: Hoàn thành công tác đào đất, đá hồ móng (31/5/2013).

- Hoàn thành Gia cố mái Vai phải (30/6/2013)

***. Công trình thủy điện A Roàng.

* *Giá trị sản lượng:* 4,98 tỷ đồng

* *Tiến độ thi công:*

- Đắp xong đê quai thượng lưu + hạ lưu đợt 1 (15/4/2013).

- Bàn giao mặt bằng để thi công hầm (15/4/2013).

- Hoàn thành công tác gia cố mái; Đổ bê tông 02 khoang tràn, cửa lấy nước & bê lắng cát (30/6/2013).

***. Công trình thủy điện Xêkaman I.

* *Giá trị sản lượng:* 5,32 tỷ đồng

* *Tiến độ thi công:*

- Xúc dọn hồ móng Nhà máy giai đoạn 2 (30/6/2013).

7. Một số giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ quý II/2013.

a. Giải pháp về công tác đổi mới doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai đề án tái cấu trúc doanh nghiệp 2013-2015 trên cơ sở nâng cao giá trị doanh nghiệp, chính sách quản lý nhân sự, tái cấu trúc tài chính, chiến lược phát triển kinh doanh.

- Thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức cho phù hợp với định hướng và tình hình phát triển Công ty trong thời gian tới. Cùng cố lại các Phòng ban chức năng và các đơn vị trực thuộc theo hướng chuyên môn hóa, xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban để hoàn thiện cơ chế quản lý chung của Công ty.

- Mở rộng ngành nghề và địa bàn hoạt động của công ty đặc biệt là các dự án đường giao thông thuộc các tỉnh Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi.

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế quản lý của Công ty, của các đơn vị đảm bảo phát huy quyền chủ động của các đơn vị trực thuộc, cũng như nâng cao tinh thần trách nhiệm của CBCNV.

b. Giải pháp về quản lý điều hành.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chi phí sản xuất, quản lý kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

- Đổi mới và hoàn thiện các cơ chế quản lý để nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân và bộ phận. Thực hiện phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty.

- Tổ chức thi công theo quy trình, quy định của Công ty, đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để có những biện pháp kịp thời chỉ đạo và điều chỉnh để hạn chế rủi ro nâng cao năng suất và hiệu quả trên tất cả các công trình.

c. Giải pháp về kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

- Tập trung và đẩy mạnh công tác nghiệm thu kỹ thuật các công trình đang thi công nhằm đảm bảo công tác thu hồi vốn đạt hiệu quả cao nhất.

- Đôn đốc đơn vị tư vấn, Chủ đầu tư phê duyệt TKBCVTC và dự toán kịp thời.

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác thi công tại các công trường nhằm đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu của Hợp đồng.

- Xây dựng mạng lưới toàn vệ sinh viên trên toàn Công ty và trên mỗi công trường. Thường xuyên kiểm soát các quy trình bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trên các công trường.

d. Giải pháp về Kinh tế - Kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm công tác phân tích kinh tế định kỳ và sau khi hoàn thành thi công mỗi công trình nhằm ngăn ngừa những nhược điểm và phát huy những ưu điểm cho những công trình tiếp theo.

- Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình, thu hồi vốn kịp thời tăng vòng quay vốn lưu động và giảm lãi vay.

- Kết hợp với BDH và làm việc với Chủ đầu tư về công tác phê duyệt dự toán công trình thủy điện Đồng Nai 5..

- Xem xét, phân tích các dự án có hiệu quả có vốn để đơn vị tham gia đấu thầu.

e. Giải pháp về Tài chính – Kế toán.

- Đẩy nhanh công tác thu hồi vốn tại các công trình, dự án.

- Thường xuyên thiết lập và duy trì những mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng thu xếp nguồn vốn vay ngắn hạn, trung hạn đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư các dự án. Xây dựng hạn mức tín dụng, kế hoạch thu chi hàng tháng, quý cho từng công trình, từng đơn vị.

- Kiểm tra chặt chẽ các khoản thu chi, sử dụng vốn hợp lý và phát động chính sách tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, kế hoạch sử dụng vốn lưu động, kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn công ty sát với thực tế.

- Hạch toán kinh doanh chính xác làm cơ sở kiểm tra, quản lý chi phí theo kế hoạch giá thành tập trung đánh giá phân tích làm rõ nguyên nhân để đề ra những biện pháp khắc phục kịp thời.

f. Giải pháp về quản lý vật tư cơ giới thiết bị thi công.

- Cân đối xe máy thiết bị của các công trình để điều động xe máy thiết bị hợp lý giữa các công trường, đảm bảo phục vụ cho SXKD đạt hiệu quả.

- Thường xuyên thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy thiết bị đúng quy trình.

- Duy trì và thực hiện tốt việc lập kế hoạch cung cấp vật tư kịp thời cho từng công trình.

- Tiến hành rà soát việc mua bán vật tư đảm bảo vật tư tồn kho, lưu kho là nhỏ nhất, thực hiện tốt việc quyết toán vật tư chi tiết từng công trình, hạng mục công trình.

g. Giải pháp về nhân lực đào tạo tuyển dụng.

- Rà soát lại lực lượng hiện có, định biên lại nguồn nhân lực đảm bảo sắp xếp đúng người, đúng việc. Có chính sách và chế độ thích hợp để giải quyết số cán bộ không còn phù hợp với giai đoạn phát triển mới của Công ty.

- Duy trì ổn định và tăng cường đội ngũ lao động trực tiếp: lái xe, lái máy đã có thâm niên công tác, có tay nghề cao.

h. Công tác đoàn thể:

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm thúc đẩy, động viên CBCNV toàn Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD trong quý II.

- Tổ chức các buổi giao lưu, thi đấu thể thao để các cán bộ trong Công ty có thêm cơ hội giao lưu tăng tình đoàn kết và nâng cao sức khỏe phục vụ sản xuất.

- Tiếp tục tuyên truyền và xây dựng văn hóa doanh nghiệp Sông Đà 9.01

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông Dương Kim Ngọc

Ông: Trần Thế Quang

Ông: Nguyễn Đức Thọ

Ông: Thái Minh Thuận

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Dương Hữu Thắng